

# Comparative adverb

## I. Turn the adjectives into adverbs and write the comparative adverb

| adjective  | Meaning  | adverb      | Comparative adverb |
|------------|----------|-------------|--------------------|
| fast       | nhanh    | fast        | faster             |
| slow       |          |             |                    |
| hard       |          |             |                    |
| quick      |          |             |                    |
| good       |          |             |                    |
| bad        |          |             |                    |
| far        |          |             |                    |
| much/ many |          |             |                    |
| little     |          |             |                    |
| loud       |          |             |                    |
| beautiful  | Xinh đẹp | beautifully | more beautifully   |
| dangerous  |          |             |                    |
| late       |          |             |                    |
| careful    |          |             |                    |
| slow       |          |             |                    |

(Lưu ý: Hầu hết để tạo thành trạng từ (adverb), chúng ta thường thêm đuôi -ly vào sau tính từ (adjective). Tuy nhiên có một số trạng từ ngoại lệ, khi thêm đuôi -ly vào nghĩa bị thay đổi: Hard (chăm chỉ) → hardly (hiếm khi), một số tính từ vừa là trạng từ: fast, hard, high, far, late, late,....

## II. Write the structure of comparative adverb

### 1. Comparative short adverb (So sánh hơn của Trạng từ ngắn)

Trạng từ ngắn là trạng từ chỉ có một âm tiết

### 2. Comparative long adverb (So sánh hơn của trạng từ dài)

Trạng từ dài là trạng từ có từ 2 âm tiết trở lên

(Lưu ý: Có thể thêm các từ như **much**, **far**, **a lot**, **slightly** vào trước hình thức so sánh hơn để nhấn mạnh mức độ. Các từ nhấn mạnh này thường đứng **TRƯỚC** hình thức so sánh.)

Example: She runs **much faster than** me. (Cô ấy chạy nhanh hơn tôi **rất nhiều**).

### III. Choose the correct answer

1. The teacher asked me to speak \_\_\_\_\_.  
A. loudly  
B. louder  
C. more loudly
2. Today you looks \_\_\_\_\_ than usual.  
A. more confident  
B. more confidently  
C. confidently
3. Your house is decorated \_\_\_\_\_ than mine.  
A. more beautiful  
B. more beautifully  
C. beautifully.
4. No one in my class runs \_\_\_\_\_ than Peter.  
A. more fastly  
B. more better  
C. faster.
5. This time you did much \_\_\_\_\_!  
A. better  
B. more better  
C. more well
6. You have to work \_\_\_\_\_ If you want to succeed.  
A. more hardly  
B. hardlier  
C. harder
7. Today I come to class \_\_\_\_\_ than usual.  
A. more early  
B. earlier  
C. early
8. You need to work \_\_\_\_\_, or you will make a lot of mistakes.  
A. more careful  
B. more carefully  
C. carefully
9. She walks \_\_\_\_\_ than other people.  
A. slower  
B. more slowly  
C. more slowier
10. The blue skirt suits you \_\_\_\_\_ than the black one.  
A. better  
B. more better  
C. more well

### IV. Complete these sentences with comparative adverb.

1. I speak English (fluent) \_\_\_\_\_ now than last year.
2. She smiled (happy) \_\_\_\_\_ than before.
3. Planes can fly (high) \_\_\_\_\_ than birds.
4. He had an accident last year. Now, he drives (careful) \_\_\_\_\_ than before.
5. Jim can run (fast) \_\_\_\_\_ than John.

### V. Write your own sentences using comparative adverb and the adverbs in the box

fast high carefully worse better often early dangerously

Example: I can run **much faster than** my sister.

- 1.....
- 2.....
- 3.....